TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1 – ĐỒNG NAI** Bản án số: **17**/2025/KDTM-ST Ngày: 08/8/2025 V/v tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Phạm Thị Bảy
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Chánh;
Ông Huỳnh Phi Hổ

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyết Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 1 - Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Đồng Nai tham gia phiên tòa: bà Nguyễn Thị Đông - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 07 tháng 8 năm 2025 và ngày 08 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 1 - Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 17/2025/TLST-KDTM ngày 14 tháng 01 năm 2025 về "Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 291/2025/QĐXXST-KDTM ngày 17 tháng 6 năm 2025, Quyết định Hoãn phiên tòa số 82/2025/QĐST-KDTM ngày 25 tháng 7 năm 2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: **Công ty Trách nhiệm hữu hạn S.**

Địa chỉ: số B, Đường C, Tổ I, Khu Phố T, Phường P, thành phố B, Đồng Nai. (Nay là phường P- Đồng Nai).

Người Đại Diện Theo Pháp Luật : Bà Nguyễn Thị T, Chức Danh: Chủ tịch kiêm Giám đốc Công ty.

Bị đơn: **Công ty Trách nhiệm hữu hạn Đ**

Địa chỉ : Đường số F, KCN T, Phường T, Tp ., tỉnh Đồng Nai. (Nay là phường T- Đồng Nai)

Người Đại Diện Theo Pháp Luật: Bà Vũ Thị Lệ T1;

Địa chỉ nhà riêng : Số C, Đường A, Phường B, Thành Phố Đ, Tỉnh Lâm Đồng (Nay là phường X- Đ, tỉnh Lâm Đồng). (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện ngày 03/12/2024 và quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án, bà Nguyễn Thị T- là người đại diện theo pháp luật- nguyên đơn Công ty Trách nhiệm hữu hạn S trình bày:

Ngày 06/5/2023, Công ty Trách nhiệm hữu hạn S, mã số thuế: 3602491583 và Công ty Trách nhiệm hữu hạn Đ do bà Vũ Thị Lệ T1 là người đại diện theo pháp luật. Chức danh: Giám đốc; mã số thuế: 3602212800, đại diện ký Hợp đồng nguyên tắc bán hàng số 210501/HMN-ĐĐ, hợp đồng có hiệu lực 02 (hai) năm kể từ ngày ký 06/5/2023. Do mua bán nhỏ lẻ, nên hai bên thống nhất ký hợp đồng với nội dung: Hàng hóa các loại vật liệu đánh bóng (Bánh xe đánh bóng, Lơ đánh bóng, Cát đánh bóng, O nhôm (AL203), S1,Chrome oxit..) bên bán cung cấp đảm bảo chủng loại, chất lượng và các thông số kỹ thuật. Các đơn giá, loại hàng, số lượng hàng tùy thuộc vào giá cả thị trường tại thời điểm mua bán và nhu cầu của Công ty Trách nhiệm hữu hạn Đ theo từng lần mua hàng cụ thể. Phương thức thanh toán trong vòng 01 (một) tháng (ba mươi ngày) kể từ ngày nhận được hóa đơn hàng. Hiệu lực hợp đồng: Hợp đồng nguyên tắc này có giá trị 02 năm kể từ ngày ký.

Ngày 31/8/2024 Công ty Trách nhiệm hữu hạn Đ đã vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ thanh toán với Công ty Trách nhiệm hữu hạn S số tiền là 276.152.422 đồng (Hai trăm bảy mươi sáu triệu, một trăm năm mươi hai nghìn, bốn trăm hai mươi hai đồng) tiền gốc.

Nhiều lần Công ty Trách nhiệm hữu hạn S thực hiện nghĩa vụ tahnh toán nợ nhưng vẫn cố tình tránh né không trả nợ cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn S.

Từ những căn cứ trên, Công ty Trách nhiệm hữu hạn S yêu cầu Công ty Trách nhiệm hữu hạn Đ trả tiền gốc theo Hợp đồng nguyên tắc bán hàng số: 210501/HMN-ĐĐ Ngày 06/5/2023 mà các bên đã ký tính đến ngày 01/9/2024 tạm thời không tính lãi.

Việc không thực hiện nghĩa vụ thanh toán theo hợp đồng đã thỏa thuận của Công ty Trách nhiệm hữu hạn Đ đã làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến tình hình kinh tế cũng như quyền, lợi ích hợp pháp của Công ty Trách nhiệm hữu hạn S được pháp luật bảo vệ.

Vì vậy, nguyên đơn đề nghị Toà án tuyên xử: Buộc Công ty Đ có trách nhiệm thanh toán số tiền tạm tính đến ngày 01/9/2024 tiền gốc 276.152.422 đồng (Hai trăm bảy mươi sáu triệu, một trăm năm mươi hai nghìn, bốn trăm hai mươi hai đồng) tiền gốc.

Bị đơn là Công ty Trách nhiệm hữu hạn Đ, do bà Vũ Thị Lệ T1-là người đại diện theo pháp luật *đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia các buổi làm việc, tham gia các phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải,các phiên tòa xét xử, nhưng đều vắng mặt không có lý do, nên không có lời trình bày tại Tòa án.*

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Đồng Nai phát biểu:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa là đúng quy định Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty Trách nhiệm hữu hạn S, buộc Công ty Trách nhiệm hữu hạn Đ thanh toán nợ gốc: 276.152.422 đồng (Hai trăm bảy mươi sáu triệu, một trăm năm mươi hai nghìn, bốn trăm hai mươi hai đồng).

Về án phí: Bị đơn chịu án phí KDTM sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

- Thẩm quyền giải quyết vụ án: Bị đơn Công ty Trách nhiệm hữu hạn Đ

Địa chỉ : Đường số F, KCN T, Phường T, Tp ., tỉnh Đồng Nai. (Nay là phường T- Đồng Nai)

Người Đại Diện Theo Pháp Luật: Bà Vũ Thị Lệ T1;

Địa chỉ nhà riêng : Số C, Đường A, Phường B, Thành Phố Đ, Tỉnh Lâm Đồng (Nay là phường X- Đ, tỉnh Lâm Đồng). Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 1 – Đồng Nai.

- Về việc vắng mặt đương sự tại phiên tòa: Tòa án đã triệu tập hợp lệ các đương sự để tham gia phiên tòa, nhưng bị đơn vắng mặt không có lý do. Do đó, căn cứ Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung vụ án:

Xét hợp đồng mua bán hàng hóa số số: 210501/HMN-ĐĐ Ngày 06/5/2023 giữa Công ty Trách nhiệm hữu hạn S và Công ty Trách nhiệm hữu hạn Đ thấy rằng: Việc ký kết hợp đồng trên cơ sở tự nguyện, các nội dung thỏa thuận tại hợp đồng không vi phạm các điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội. Do đó, căn cứ Điều 117, Điều 401 Bộ luật Dân sự và Điều 24 Luật Thương mại, hợp đồng có hiệu lực, phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên.

Quá trình thực hiện hợp đồng Công ty Trách nhiệm hữu hạn S đã giao đầy hàng hóa như thỏa thuận trong hợp đồng và theo bảng kê chi tiết hàng hóa của 15 phiếu xuất kho có chữ ký của bên bán và bên mua hàng; 10 (Mười) hóa đơn giá trị gia tăng điện tử có mã tra cứu hóa đơn điện tử của cơ quan thuế cấp có chữ ký điện tử của bên bán hàng đã được đăng ký với cơ quan thuế. Đủ cơ sở nhận định rằng Công ty Trách nhiệm hữu hạn Đ còn nợ số tiền hàng chưa thanh toán cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn S 276.152.422 đồng (Hai trăm bảy mươi sáu triệu, một trăm năm mươi hai nghìn, bốn trăm hai mươi hai đồng) tiền gốc.

Theo trình bày của nguyên đơn đã nhiều lần gửi đề nghị bị đơn là Công ty tách nhiệm hữu hạn Đ thanh toán tiền, nhưng từ ngày 01/9/2024 đến nay Công ty trách nhiệm hữu hạn Đ không có thiện chí trả nợ cho Công ty trách nhiệm hữu hạn S.

Ngày 05/12/2024, Tòa án nhận được đơn khởi kiện của cho Công ty trách nhiệm hữu hạn S là còn thời hiệu khởi kiện, do Công ty trách nhiệm hữu hạn S không yêu cầu thanh toán tiền lãi, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, xét yêu của nguyên đơn là có căn cứ, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Do đó, căn cứ Điều 50 và 55 Luật Thương mại, Hội đồng xét xử buộc Công ty Trách nhiệm hữu hạn Đ có trách nhiệm thanh toán cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn S số tiền gốc còn thiếu là 276.152.422 đồng (Hai trăm bảy mươi sáu triệu, một trăm năm mươi hai nghìn, bốn trăm hai mươi hai đồng).

Bị đơn là Công ty Trách nhiệm hữu hạn Đ, do bà Vũ Thị Lệ T1-là người đại diện theo pháp luật *đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia các buổi làm việc, tham gia các phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải, các phiên tòa xét xử sơ thẩm, nhưng đều vắng mặt không có lý do, Tòa án đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật.*

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử buộc Công ty Trách nhiệm hữu hạn Đ có trách nhiệm thanh toán cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn S số tiền gốc còn thiếu là 276.152.422 đồng (Hai trăm bảy mươi sáu triệu, một trăm năm mươi hai nghìn, bốn trăm hai mươi hai đồng).

Kể từ ngày nguyên đơn có đơn yêu cầu thi hành án, Công ty Trách nhiệm hữu hạn Đ còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

[3] Về án phí: Công ty Trách nhiệm hữu hạn Đ phải nộp án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm theo quy định. Hoàn trả cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn S số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[4] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 – Đồng Nai tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 24, Điều 50, Điều 55 Luật Thương mại năm 2005 (sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2019); Điều 357 và Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015; Nghị quyết số: 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty Trách nhiệm hữu hạn S đối với bị đơn Công ty Trách nhiệm hữu hạn Đ.

1. Buộc Công ty Trách nhiệm hữu hạn Đ có trách nhiệm thanh toán cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn S2 Nguyễn tiền gốc còn thiếu là 276.152.422 đồng (Hai trăm bảy mươi sáu triệu, một trăm năm mươi hai nghìn, bốn trăm hai mươi hai đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của Công ty Trách nhiệm hữu hạn S cho đến khi thi hành án xong, Công ty Trách nhiệm hữu hạn Đ còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chậm trả.

2. Về án phí:

- Công ty Trách nhiệm hữu hạn Đ phải nộp 13.807.621 (Mười ba triệu, tám trăm lẻ bảy nghìn, sáu trăm hai mươi mốt) đồng án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

- Hoàn trả Công ty Trách nhiệm hữu hạn S số tiền 6.903.811 đồng (Sáu triệu, chín trăm lẻ ba nghìn, tám trăm mười một đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu số: 0005481 ngày 10/01/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa (Nay là Phòng thi hành án dân sự khu vực 1-Đồng Nai)

3. Về quyền kháng cáo:

Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND KV 1 – Đồng Nai;
- Phòng THADS KV 1 – Đồng Nai;
- Các đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký và đóng dấu)

Phạm Thị Bảy